

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Ngọc Liễu;
Ông Nguyễn Văn Thơm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố sầm sơn tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1975; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Hữu Lát và bà Lê Thị Lý; gia đình có 4 anh chị em, L là con đầu; vợ: Nguyễn Thị Dân (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2000 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính; năm 2002 trộm cắp tài sản, Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính; tháng 6/2004 cai nghiện bắt buộc tại Trung Tâm cai nghiện 06 Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (tại bản án số 147/2010/HSST ngày 20/5/2010 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xác định 03 lần vi phạm trên của bị cáo Nguyễn Hữu L, đã hết hiệu lực); ngày 12/3/2010 tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam, chấp hành xong ngày 12/12/2011, đến 2013 chấp hành xong án phí; ngày 20/5/2014 cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện số 02 huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đến ngày 20/5/2016 chấp hành xong.

Tạm giữ: 01/3/2019, chuyển tạm giam 07/3/2019. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** 1. Cao Văn T – sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố Hòa Sơn, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
2. Nguyễn ăn D – sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố Long Sơn, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 05 giờ ngày 01/3/2019, Nguyễn Hữu L đi bộ từ nhà ra quốc lộ 47 đón xe buýt tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi đến khu vực cầu cóc, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, L xuống xe đi bộ vào khu vực chợ đầu mối. Tại đây L gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông không quen biết với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) được 02 gói nilon màu đen, bên trong có lớp giấy màu vàng (loại giấy trong bao thuốc lá) đựng hêrôin. Sau đó L cất 02 gói hêrôin này vào phần tà áo (kẻ áo) bên dưới mặt trong của chiếc áo khoác L đang mặc rồi L bắt xe buýt về trung tâm thành phố Sầm Sơn để uống methadone, khi uống methadon xong L ra sân trung tâm y tế ngồi nói chuyện với Cao Văn T và

Nguyễn ăn D là bạn nghiện thì tổ công tác công an phường Trường Sơn đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện thu giữ phần tà áo bên dưới mặt trong của chiếc áo khoác L đang mặc 02 gói hêrôn L vừa mua chưa kịp sử dụng.

Kết luận giám định số 695/MT2-PC09, ngày 04/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng vụn cục của phong bì niêm phong kí hiệu M1 là ma túy, có khối lượng 0,111gam hêrôn.

Vật chứng của vụ án cơ quan CSĐT Công an thành phố Sầm Sơn đã quản lý theo hồ sơ gồm: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành: 01 áo khoác bên ngoài màu đen có chữ Lining, lớp bên trong áo là màu xanh nõn chuối áo đã qua sử dụng, phần dưới tà áo mặt trong có một lỗ nhỏ.

Cáo trạng số 30/CTr - VKS.SS ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, truy tố Nguyễn Hữu L, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu L và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Nguyễn Hữu L, mức án từ 18 đến 24 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện trở về với xã hội và chăm sóc bố mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015. Bị cáo Nguyễn Hữu L, khai nhận đã mua số ma túy của một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,60m không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực cầu cóc, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử xử theo qui định của pháp luật là hoàn toàn có cơ sở cần được chấp nhận.

[2]. *Về nội dung*: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Cụ thể: Vào hồi 05 giờ ngày 01/3/ 2019, Nguyễn Hữu L đã lên thành phố Thanh Hóa mua 0,111gam ma túy loại hêrôin với giá 400.000đ về sử dụng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Hành vi phạm tội của bị cáo, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tàng trữ trái phép 0,111gam hêrôin để sử dụng hoàn toàn không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Như vậy bị cáo đã hoàn thành hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Nhân thân đã từng sử dụng và phạm tội về tàng trữ trái phép các chất ma túy nhưng do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên bất chấp pháp luật bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, gây suy giảm sức khỏe con người, suy thoái nòi giống, phá vỡ hạnh phúc gia đình, làm băng hoại đạo đức và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an cho xã hội, nên cần phải được xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng*: Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Năm 2000 bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính; năm

2002 trộm cắp tài sản, Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính; tháng 6/2004 cai nghiện bắt buộc tại Trung Tâm cai nghiện 06 Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; ngày 12/3/2010 tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam; ngày 20/5/2014 cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện số 02 huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Mặc dù bị cáo đã được các cơ sở cai nghiện giáo dục, cảm hóa và đã chấp hành xong trở về địa phương nhưng bị cáo không chịu rèn luyện để tái hòa nhập cộng đồng mà vẫn tiếp tục tàng trữ chất ma túy để sử dụng. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015, do đó cũng cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, nhưng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết. Như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người công dân tốt cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 61; Điều 331; Điều 333; khoản 2, Điều 136; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu L, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Hữu L, 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/3/2019.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thi tiêu hủy Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01(một) phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Phạm Văn Trường, Vũ Đức Thắng, chữ ký và hình dấu tên Nguyễn Trần Đăng; 01 (một) áo khoác bên ngoài màu đen có chữ LINING, bên trong màu xanh nõn chuối, áo đã qua sử dụng. Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu L, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Sầm Sơn;
- VKSNDTP Sầm Sơn;
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Liễu; Nguyễn Văn Thơm;

Bùi Thị Thuyền

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Sầm Sơn;
- VKSNDTP Sầm Sơn;
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thuyền